

Bản án số: 20/2023/HS-ST

Ngày 12-01-2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN TỈNH LAI CHÂU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Oanh.

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Vương Huy Vương.

2. Ông Nguyễn Hữu Thức.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thúy Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Kiến Thắng và bà Nguyễn Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**, tên gọi khác: không, sinh năm 1997 tại huyện T, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Bản C, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn S – sinh năm: 1965 và con bà: Lò Thị N- sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Có 01 tiền án chưa được xóa án tích, cụ thể: Tại Bản án số 126/2015/HSST ngày 26/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt bị cáo Lò Văn T 03 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tại Quyết định tổng hợp hình phạt số 01/QĐ-THHP ngày 29/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lò Văn T phải chấp hành hình phạt 05 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2015. Ngày 08/9/2020, Lò Văn T chấp hành xong án phạt tù.

- Tiền sự: Không.

- Nhân Thân:

+ Tại Bản án số 09/2013/HSST ngày 31/10/2013 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo Lò Văn T 01 năm 6 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Tại bản án số 07/2016/HSST ngày 28/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo Lò Văn T 24 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Đối với hai bản án này bị cáo Lò Văn T được xem là không có án tích vì tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Lò Văn T chưa đủ 18 tuổi.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 24/8/2022 đến ngày 02/9/2022 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị Phạm Thị Ngọc M, sinh năm 1992 (*vắng mặt*).

Trú tại: Bản C, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/8/2022, Lò Văn T đi bộ từ nhà ra đường Quốc lộ 32 thuộc bản Chom Chăng, xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên để tìm mua thuốc tân dược. Đến 10 giờ 50 phút cùng ngày, T đến quầy thuốc “Tùng M” do chị Phạm Thị Ngọc M, sinh năm 1992, là chủ quầy. Đến cửa quầy thuốc T gọi 3- 4 lần “*chị ơi*” nhưng không thấy ai trả lời. Lúc này, T thấy trên mặt tủ kính trước cửa quầy thuốc có để 01 túi đựng hình chữ nhật, bằng vải, màu nâu, có 03 ngăn, có dây đeo, T quan sát xung quanh không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tiền bên trong chiếc túi để tiêu sài cá nhân. T tiến lại mở túi ra thấy có ba ngăn đều đang khóa. Sau đó, T dùng tay mở khóa từng ngăn của túi ra thì thấy ngăn thứ ba có nhiều tiền gồm các mệnh giá khác nhau nên đã dùng tay trái lấy trộm toàn bộ số tiền trong túi cho vào túi quần bên trái đang mặc rồi khóa túi đựng lại như ban đầu. Trộm cắp được tiền, T đi bộ đến khu vực đồi chè thuộc tổ dân phố 7, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên bỏ số tiền vừa trộm cắp được ra đếm được tổng số 2.700.000 đồng. Tiếp đó, T đi bộ ra đường Quốc lộ 32 bắt xe khách xuống khu vực xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu mua Heroine nhiều lần, nhiều ngày và của nhiều người khác nhau (T

không rõ nhân thân, lai lịch) để sử dụng thỏa mãn cơn nghiện. Số tiền trộm cắp còn lại T đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện mất tài sản, chị M đã đến Công an xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên để làm đơn tố giác tội phạm. Đến ngày 24/8/2022, T đến Công an huyện Tân Uyên để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng của vụ án gồm:

Vật chứng thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường: 01 chiếc túi đựng, hình chữ nhật, kích thước 15cm x 20cm, bằng vải, màu nâu, không rõ nhãn hiệu, có dây đeo dài 1,3m, túi có 03 ngăn, đã qua sử dụng.

Vật chứng Phạm Thị Ngọc M giao nộp là dữ liệu điện tử: 01 đoạn video dài 01 phút 46 giây ghi lại việc Lò Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên sao lưu vào 01 USB màu đen, nhãn hiệu Kingston-Datatraveler 100G3, dung lượng 16GB và được lưu trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 85/CT-VKS-TU ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu truy tố Lò Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn T mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Lò Văn T bồi thường cho bị hại Phạm Thị Ngọc M số tiền 2.700.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, vào hồi 10 giờ 50 phút, ngày 18/8/2022, tại quây thuốc “Tùng M” thuộc địa phận bản Chom Chăng, xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Lò Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếm đoạt số tiền 2.700.000 đồng của chị Phạm Thị Ngọc M, rồi T mang đi mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết

Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lò Văn T thực hiện hành vi phạm tội do cố ý khi chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự. Bị cáo T đã từng bị xét xử về các tội Trộm cắp tài sản và Gây rối trật tự công cộng nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện bị cáo có ý thức coi thường pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn

năn hối, sau khi hành vi bị phát hiện bị cáo đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Trên cơ sở tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động tự do thu nhập thấp và không ổn định nên Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại Phạm Thị Ngọc M yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền bị cáo đã lấy trộm là 2.700.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của bị hại là có căn cứ, tại phiên tòa bị cáo T nhất trí bồi thường thiệt hại toàn bộ số tiền trên, do đó buộc bị cáo T phải bồi thường cho bị hại Phạm Thị Ngọc M số tiền 2.700.000 đồng

- 01 chiếc túi đựng, hình chữ nhật, kích thước 15cm x 20cm, bằng vải, màu nâu, không rõ nhãn hiệu, có dây đeo dài 1,3m, túi có 03 ngăn, đã qua sử dụng thu giữ trong quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị Ngọc M nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên đã trao trả chiếc túi trên cho chị M là đúng quy định.

- Vật chứng Phạm Thị Ngọc M giao nộp là 01 đoạn video dài 01 phút 46 giây ghi lại việc Lò Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên sao lưu vào 01 USB màu đen, nhãn hiệu Kingston-Datatraveler 100G3, dung lượng 16GB là chứng cứ nên được lưu trong hồ sơ vụ án là đúng quy định.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về các vấn đề liên quan khác:

Trong vụ án này, Lò Văn T khai mua Heroine tại khu vực xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu của nhiều người khác nhau để sử dụng. Quá trình điều tra không xác định được những người này nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn T, Công an huyện Tân Uyên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2022.

Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lò Văn T.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Lò Văn T phải bồi thường cho chị Phạm Thị Ngọc M, sinh năm 1992. Trú tại: Bản C, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu số tiền 2.700.000 đồng (*hai triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại theo quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong hạn 15

ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở T pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HSVA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Oanh**